DANH SÁCH PHÂN PHÒNG THI - GIỜ THI
KIỂM TRA ĐẦU RA TOEIC 300, 350, 400
Ngày kiểm tra: Chủ Nhật 11/10/2026

SV có mặt tại phòng thi trước giờ thi 30 phút, BẮT BUỘC PHẢI MANG THEO CCCD và THẺ SINH VIÊN

Nhớ mang theo 2 cây bút chì 2B và 1 cây bút bi (Làm bài thi trên giấy)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
1	23002682	Đỗ Hoài	An	19/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
2	24000953	Lê Vũ Xuân	An	14/01/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
3	24003241	Nguyễn Hoài	An	02/05/2002	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
4	24000064	Nguyễn Tiến	An	02/10/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
5	22002244	Nguyễn Văn	An	29/10/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
6	24000989	Phạm Phúc	An	06/10/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
7	24002883	Phạm Thiên	An	24/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
8	23000735	Trần Bảo	An	01/12/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
9	23000930	Võ Như Hoài	An	03/12/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
10	20001565	Đặng Nguyễn Thiên	Ân	06/07/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
11	23003442	Đặng Nguyễn Thiên	Ân	06/07/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
12	24004066	Dương Hùng	Ân	30/06/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
13	22002464	Ngô Hoài	Ân	29/09/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	400
14	23002845	Nguyễn Phụng Hoàng	Ân	27/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
15	25002781	Trần Nguyễn Gia	Ân	22/04/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
16	24001248	Bùi Huỳnh Vân	Anh	23/09/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
17	25002656	Đặng Trần Minh	Anh	12/11/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
18	20003563	Điểu Hoàng	Anh	06/04/2001	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
19	23000588	Đinh Hoàng Bảo	Anh	04/11/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
20	20003566	Lê Duy	Anh	12/12/2002	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
21	23002681	Lê Nhựt	Anh	16/09/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
22	23004434	Mai Nhật	Anh	25/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
23	24003988	Mai Trúc	Anh	29/05/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
24	23002026	Ngô Trần Lan	Anh	28/04/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
25	24002381	Ngô Tuấn	Anh	17/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
26	24001061	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	26/07/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
27	24001940	Nguyễn Thế	Anh	22/02/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
28	24002760	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	07/09/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
29	24000335	Nguyễn Vũ Đức	Anh	08/05/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
30	23001384	Nguyễn Xuân	Anh	22/08/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
31	24001685	Ong Lê Nhựt	Anh	29/03/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
32	24001817	Phan Quỳnh	Anh	15/04/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
33	25002724	Phan Tuấn	Anh	28/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
34	24001151	Trần Ngọc	Anh	12/10/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
35	23001568	Trần Nguyễn Minh	Anh	30/09/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
36	23001198	Trần Tuấn	Anh	10/02/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
37	23000914	Trương Hoàng Thảo	Anh	03/01/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
38	25000113	Trương Ngọc Vân	Anh	04/06/1992	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
39	23000568	Võ Phi	Anh	15/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
40	23001754	Vũ Nhật	Anh	15/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
41	25002405	Nghiêm Ngọc	Ánh	17/02/1998	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
42	24004397	Nguyễn Ngọc	Ánh	19/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
43	25002583	Trần Phan Ngọc	Ánh	07/08/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
44	24001330	Phạm Minh	Bách	29/06/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
45	24001508	Võ Mạnh	Bản	08/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
46	21004397	Huỳnh Cao	Bằng	28/04/2001	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
47	24003626	Trần Cao	Bằng	05/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
48	24001207	Lê Phan Gia	Bảo	08/11/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
49	24003747	Lữ Hoàng Thiên	Bảo	23/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
50	21000748	Nguyễn Chí	Bảo	14/07/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	400
51	24000047	Nguyễn Gia	Bảo	15/11/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
52	23001435	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	01/03/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
53	24000436	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	05/11/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
54	22003233	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	11/04/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
55	21003582	Nguyễn Lê Gia	Bảo	27/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
56	23000386	Nguyễn Quốc	Bảo	05/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
57	25002864	Nguyễn Thiên	Bảo	18/12/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
58	24001250	Nguyễn Văn	Bảo	30/03/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
59	24000032	Phạm Trương Quốc	Bảo	25/12/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
60	24002573	Trần Đức Gia	Bảo	11/02/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
61	24000104	Trần Gia	Bảo	14/09/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
62	22001678	Trần Gia Thiên	Bảo	22/02/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
63	23000769	Trần Hoàng Gia	Bảo	21/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
64	24003475	Trần Hoàng Gia	Bảo	13/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
65	23002173	Trần Mai Quốc	Bảo	27/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
66	23001603	Võ Hoàng	Bảo	27/07/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
67	24003454	Nguyễn Văn	Bay	27/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
68	24003716	Cao Thái	Bình	19/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
69	23003845	Dương Nguyễn Thế	Bình	19/05/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
70	22001900	Nguyễn Thanh	Bình	16/03/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
71	24001857	Phạm Dương Thanh	Bình	02/03/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
72	23002484	Nguyễn Văn	Brasil	30/07/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	400
73	25002406	Hồ Tạ Minh	Châu	01/04/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
74	21004245	Nguyễn Minh	Châu	10/03/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
75	23002573	Nguyễn Xuân	Chuyền	01/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
76	24000610	Lý Minh Thành	Công	15/02/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
77	24002325	Lê Văn	Cường	16/03/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
78	23000727	Nguyễn Minh	Cường	09/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
79	22000902	Trần Văn	Cường	05/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
80	24001746	Phạm Quốc	Đại	09/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
81	22004514	Phạm Tấn	Đại	21/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
82	24000530	Phan Linh	Đan	12/09/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
83	26003491	Đoàn Hải	Đăng	17/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
84	24001779	Lã Duy	Đăng	14/07/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
85	25000887	Nguyễn Hữu	Đăng	12/05/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
86	24000336	Trần Nguyễn Bảo	Đăng	28/06/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
87	24003554	Vũ Nguyễn Hải	Đăng	27/11/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
88	24001198	Nguyễn Công	Danh	26/07/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
89	24003493	Nguyễn Thành	Danh	23/02/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
90	23001347	Đỗ Thành	Đạt	15/04/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
91	23001837	Đỗ Thành	Đạt	23/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
92	23001591	Đoàn Tấn	Đạt	26/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
93	23002727	Dương Tấn	Đạt	01/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
94	23001030	Huỳnh Biện Thành	Đạt	12/03/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
95	23001240	Lê Hoàng Anh	Đạt	25/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	300
96	24000542	Lý Tuấn	Đạt	29/06/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
97	23001242	Nguyễn Lê Thành	Đạt	03/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	400
98	23001235	Nguyễn Quốc	Đạt	10/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
99	22005570	Nguyễn Quốc	Đạt	17/02/2001	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
100	23001130	Nguyễn Tấn	Đạt	02/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
101	23002101	Nguyễn Thành	Đạt	16/03/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	400
102	24001948	Nguyễn Tiến	Đạt	01/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
103	22004103	Nguyễn Trần Thành	Đạt	01/07/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
104	22000822	Nguyễn Văn Quốc	Đạt	25/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
105	22004419	Nguyễn Văn Thành	Đạt	04/12/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	300
106	23000987	Phạm Mai Thành	Đạt	29/01/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
107	23000154	Phạm Quốc	Đạt	22/07/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
108	23001570	Phan Tấn	Đạt	17/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
109	24001365	Thân Tiến	Đạt	14/09/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
110	23000297	Trương Thành	Đạt	20/12/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
111	23002106	Lê Hoàng	Đấu	01/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
112	22002183	Bùi Quỳnh	Diễm	19/07/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
113	24000294	Nguyễn Phạm Kiều	Diễm	22/04/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
114	25002947	Cao Văn	Diện	23/02/1995	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
115	24001040	Lê Minh	Điền	18/09/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
116	24000979	Trương Hữu	Điền	04/12/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
117	21003881	Đặng Đông	Điều	25/10/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
118	24003993	Nguyễn Mạnh	Đình	02/07/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
119	24001287	Nguyễn Duy	Đô	08/01/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
120	23000809	Nguyễn Trọng	Đô	04/04/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
121	24001797	Ngô Hồng Phước	Đông	16/03/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	300
122	25002421	Cổ Nguyễn Thanh	Đồng	29/01/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
123	24000324	Đặng Văn	Đồng	17/05/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
124	24004038	Phạm Nguyễn Phương	Du	07/11/2004	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
125	21000030	Lê Trần Khánh	Dư	27/04/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
126	23001494	Đoàn Huỳnh Công	Đức	05/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
127	24001441	Hà Minh	Đức	26/09/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
128	24000192	Nguyễn Hiếu Minh	Đức	28/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	300
129	24000534	Nguyễn Lê Huỳnh	Đức	01/03/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
130	24000029	Nguyễn Tăng Ngọc	Đức	13/01/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
131	25002390	Phan Thiện	Đức	19/02/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
132	22004453	Tạc Văn	Đức	07/01/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
133	25002867	Trần Thị Thu	Dung	06/11/2003	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
134	25002316	Vũ Thị Mỹ	Dung	26/09/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-05	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
135	24000061	Cao Hoàng	Dũng	17/05/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
136	24000109	Hồ Đại	Dũng	05/01/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
137	24000177	Nguyễn Hoàng	Dũng	27/02/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
138	24001769	Nhữ Minh	Dũng	07/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
139	23004281	Phạm Hoàng	Dũng	29/03/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
140	24004079	Phan Thế	Dũng	21/04/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
141	23001016	Trần Trí	Dũng	23/01/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
142	24000737	Vy Quang	Dũng	24/11/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
143	23001520	Nguyễn Thế	Được	05/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
144	25002777	Nguyễn Văn Thành	Được	03/01/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
145	24004016	Đỗ Hải	Dương	20/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
146	24003682	Hoàng Minh	Dương	19/04/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
147	23001391	Lộ Ngọc Ánh	Dương	29/04/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
148	24000944	Nguyễn Trần Phú	Dương	21/03/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
149	21002481	Trần Đăng	Dương	04/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
150	24003623	Võ Thái	Dương	08/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
151	24003950	Bùi Kiều Bảo	Duy	25/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
152	23000028	Bùi Quốc	Duy	27/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
153	24002613	Đặng Quốc	Duy	15/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
154	23003737	Đỗ Nguyễn Hoàng	Duy	13/12/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
155	22000654	Đoàn Trần Quang	Duy	06/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
156	23000497	Huỳnh Thanh	Duy	30/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
157	24001079	Mạc Phước	Duy	08/04/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
158	23002105	Ngô Bảo	Duy	03/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	400
159	23003041	Ngô Hùng	Duy	02/08/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
160	24001103	Phạm Khánh	Duy	20/11/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
161	24001957	Trần Ngọc Phương	Duy	04/02/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
162	24002611	Võ Hoàng Bảo	Duy	30/03/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
163	24000757	Mai Kỳ	Duyên	20/09/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
164	24002763	Nguyễn Kì	Duyên	03/12/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
165	21000645	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	30/07/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
166	24001902	Trương Văn	Giàu	14/02/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
167	23001703	Đỗ Nguyễn Thái	Hà	19/03/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	300
168	23001772	Nguyễn Phan Yến	Hà	29/01/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
169	25000089	Nguyễn Thị	Hà	02/04/1986	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
170	23004540	Trà Phạm Việt	Hà	04/10/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
171	24001671	Trần Ngọc	Hải	30/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
172	25002585	Trần Văn	Hải	31/07/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
173	23001414	Vũ Nguyễn Ngọc	Hải	24/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
174	24001051	Hứa Nguyễn Ngọc	Hân	07/10/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
175	22002368	Phạm Lê Khánh	Hân	18/11/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
176	24000890	Thi Gia	Hân	31/05/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
177	24003534	Ngô Gia	Hào	03/01/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
178	24001544	Nguyễn Anh	Hào	16/09/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
179	22001829	Văn Viên Quốc	Hào	28/05/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
180	24003708	Lương Nguyễn Hạo	Hạo	08/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
181	24001030	Đặng Trần Minh	Hậu	20/01/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
182	23001973	Trần Trung	Hậu	10/12/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
183	22002541	Trần Văn	Hậu	05/12/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
184	23001690	Trần Nguyễn Đức	Hiền	23/12/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
185	24003595	Ngũ Chí	Hiệp	14/12/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
186	20002856	Nguyễn Hữu	Hiệp	22/07/2002	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
187	25002278	Huỳnh Trọng	Hiếu	31/05/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
188	24000431	Lê Bá Trung	Hiếu	27/11/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
189	24000795	Lê Minh	Hiếu	18/02/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
190	23004450	Nguyễn Công	Hiếu	08/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
191	24003369	Nguyễn Hồ Ngọc	Hiếu	04/10/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
192	20004301	Nguyễn Hoàng	Hiếu	20/10/2002	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
193	24001297	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	02/09/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
194	24003965	Nguyễn Trung	Hiếu	25/02/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
195	24002230	Nguyễn Trung	Hiếu	25/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
196	23001143	Sơn Kim Văn	Hiếu	14/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
197	23000737	Tôn Minh	Hiếu	14/12/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
198	25002153	Trần Đức	Hiếu	16/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
199	23000390	Trần Minh	Hiếu	04/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
200	23004019	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	02/11/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
201	25000281	Nguyễn Trung	Hoà	19/09/2010	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
202	20001368	Nguyễn Bữu	Hòa	09/07/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
203	23001805	Phạm Thanh	Hoài	08/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
204	24004669	Nguyễn Bá	Hoàn	15/12/1994	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
205	23000938	Nguyễn Khánh	Hoàn	08/05/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
206	24000013	Bùi Huy	Hoàng	17/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
207	23001119	Đặng Minh	Hoàng	26/03/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
208	23001611	Hồ Lê	Hoàng	25/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
209	23001241	Huỳnh Phạm Bá	Hoàng	21/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
210	23002100	Huỳnh Thanh	Hoàng	08/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
211	23001576	Lê Đặng Nhật	Hoàng	13/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
212	20004588	Lê Ngọc	Hoàng	05/10/2002	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
213	20005519	Nguyễn Hữu	Hoàng	18/07/2002	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	400
214	24003663	Nguyễn Huy	Hoàng	12/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
215	23000249	Phạm Minh	Hoàng	21/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
216	23002554	Trần Huy	Hoàng	22/09/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
217	23001739	Trịnh Hà Quốc	Hoàng	07/02/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
218	25002586	Đỗ Văn	Hội	01/06/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
219	24003813	Quách Hoàng	Huân	22/09/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
220	25002410	Nguyễn Kim	Huệ	16/02/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
221	20005242	Trần Doãn Ân	Huệ	27/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
222	23004383	Lê Quốc	Hùng	11/09/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
223	23000072	Lê Vũ Minh	Hùng	11/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
224	25002411	Nguyễn Phi	Hùng	02/01/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
225	23001633	Đặng Khánh	Hưng	21/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
226	24001743	Huỳnh Nguyễn Thanh	Hưng	17/03/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
227	23002257	Lê Nguyễn Thịnh	Hưng	19/08/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
228	24001400	Lê Quốc	Hưng	17/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
229	24000226	Nguyễn	Hưng	27/10/2003	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
230	22000049	Nguyễn Minh	Hưng	25/12/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	400
231	24000778	Nguyễn Thanh	Hưng	08/06/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
232	24001660	Phan Lê	Hưng	08/11/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
233	24003733	Phan Thanh	Hưng	14/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
234	24004110	Trương Lê Phúc	Hưng	09/03/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
235	21002503	Trầm Thanh	Hương	17/08/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
236	22004552	Nguyễn Trung	Hữu	17/08/2003	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
237	25002162	Đặng Đức	Huy	26/03/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
238	23004573	Đặng Quốc	Huy	19/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
239	22002316	Đinh Gia	Huy	06/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
240	23001612	Hồ Lê	Huy	25/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
241	23003932	Huỳnh Gia	Huy	27/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
242	22003208	Huỳnh Nhựt	Huy	02/02/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
243	25002392	Lê	Huy	25/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
244	23001468	Lê Quang	Huy	24/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
245	25002619	Lê Thới	Huy	11/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
246	24000617	Nguyễn Gia	Huy	31/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
247	23000632	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	20/02/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
248	24000513	Nguyễn Lương	Huy	08/09/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
249	24000832	Nguyễn Minh	Huy	16/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
250	22002594	Nguyễn Quốc	Huy	03/01/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
251	24001314	Nguyễn Quốc	Huy	23/12/2000	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
252	24001571	Nguyễn Trường	Huy	29/12/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
253	24003735	Phạm Bạch Nhựt	Huy	18/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
254	23000130	Phạm Trần Gia	Huy	13/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
255	22002401	Phạm Văn Quốc	Huy	17/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
256	24000804	Nguyễn Huỳnh Thị Như	Huyền	19/11/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
257	21000592	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	16/06/2001	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
258	24001232	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/07/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
259	25002620	Đỗ Thị Như	Huỳnh	19/04/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
260	23002427	Nguyễn Trọng	Kha	02/12/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
261	22004905	Trần Nguyễn Nhật	Kha	20/03/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
262	25002422	Bùi Hoàng	Khải	02/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
263	24000713	Huỳnh Tuấn	Khải	07/09/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
264	24001736	Ngô Thiên	Khải	28/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
265	24000854	Đào Minh	Khang	27/01/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
266	22000980	Đỗ An	Khang	14/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
267	25000539	Lê Chí	Khang	15/03/2010	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
268	23002061	Nguyễn Đức	Khang	15/04/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
269	24000611	Nguyễn Duy	Khang	13/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
270	24001938	Nguyễn Duy	Khang	12/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
271	23001175	Nguyễn Gia	Khang	05/12/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
272	24000651	Nguyễn Minh	Khang	04/12/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
273	24000686	Nguyễn Phúc	Khang	27/09/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
274	25000903	Phạm Hoàng	Khang	01/03/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
275	24000577	Phan An	Khang	02/07/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
276	23004315	Trần Duy	Khang	01/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
277	24003850	Trương Hoàng Nguyên	Khang	06/11/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
278	24003662	Trương Phi	Khanh	12/11/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
279	23000609	Hà Vân	Khánh	09/11/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
280	22002279	Hồ Thị Kim	Khánh	13/05/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
281	25002894	Lê Đoàn Nhật	Khánh	26/04/2006	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
282	24001178	Phạm Dương Ngọc	Khánh	13/09/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
283	25002154	Phạm Trọng	Khánh	20/02/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
284	25002394	Trần Minh	Khánh	23/07/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
285	24000085	Văn Bửu	Khánh	10/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
286	24000174	Bùi Trần Anh	Khoa	21/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
287	24003513	Đỗ Đăng	Khoa	16/08/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
288	23000674	Lại Anh	Khoa	10/08/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
289	24001431	Lê Đăng	Khoa	09/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
290	23000694	Nguyễn Đình	Khoa	15/02/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
291	24001521	Nguyễn Nhật	Khoa	31/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
292	22002711	Phạm Hồ Anh	Khoa	25/02/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
293	23001478	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	10/08/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
294	23001358	Nguyễn Anh	Khôi	10/08/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
295	23001326	Nguyễn Anh	Khôi	06/05/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
296	25002396	Nguyễn Gia Bảo	Khôi	12/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
297	22003434	Nguyễn Hải Minh	Khôi	30/07/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
298	24001396	Nguyễn Hoàng Nguyên	Khôi	20/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
299	23001672	Nguyễn Minh	Khôi	21/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
300	24001703	Phạm Đăng	Khôi	28/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	300
301	23001318	Trần Hữu Phục	Khôi	24/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
302	22003055	Trương Nguyễn Duy	Khôi	09/09/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
303	24003713	Võ Tá	Khôi	29/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
304	24001710	Hồ Hữu Minh	Khuê	02/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
305	24001886	Nguyễn An	Khương	29/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
306	25000873	Phạm Hữu	Kiên	16/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
307	23002172	Phan Trung	Kiên	06/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
308	23004513	Võ Trung	Kiên	21/09/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
309	22002484	Dương Anh	Kiệt	25/12/2001	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
310	23001779	Hứa Lê	Kiệt	09/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
311	24001773	Lê Minh	Kiệt	17/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
312	23004324	Lường Tiến	Kiệt	01/01/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
313	24004004	Nguyễn Anh	Kiệt	02/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
314	23001420	Nguyễn Huy	Kiệt	17/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
315	23002149	Nguyễn Thanh	Kiệt	13/07/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
316	23001346	Nguyễn Tuấn	Kiệt	17/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
317	22002578	Nguyễn Tuấn	Kiệt	04/05/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
318	23001945	Nguyễn Văn	Kiệt	24/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
319	23000731	Nguyễn Vũ Anh	Kiệt	16/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
320	24000397	Trần Tuấn	Kiệt	18/10/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
321	24003697	Nguyễn Thị Phượng	Kiều	01/03/2002	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
322	24001031	Bùi Mai Hoàng	Kim	09/07/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
323	24001000	Nguyễn Ngọc Hoàng	Kim	26/10/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
324	22001771	Sầm Thị Hoàng	Kim	14/03/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
325	25002414	Lâm Uyển	Kỳ	12/04/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
326	20001113	Phạm Thị Kim	Lài	11/11/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
327	23002584	Doãn	Lâm	07/08/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
328	20000960	Nguyễn Hoài	Lâm	07/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
329	24003765	Nguyễn Thanh	Lâm	14/08/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
330	24000550	Phạm Nguyễn Tuệ	Lâm	03/05/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
331	24000056	Tăng Nhật Quỳnh	Lâm	28/12/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
332	23001443	Trần Quốc	Lâm	20/03/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
333	24000738	Vy Đại	Lâm	24/11/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
334	23001187	Phan Thị Tuyết	Lan	24/07/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	300
335	24001928	Nguyễn Thị Minh	Lập	29/08/2006	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
336	24003181	Lê Thị Thùy	Linh	06/10/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
337	20005703	Nguyễn Trí	Linh	29/06/2002	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	400
338	24003767	Phạm Khánh	Linh	24/09/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	300
339	24003924	Phan Thị Yến	Linh	22/04/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
340	24003180	Trần Yến	Linh	15/05/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
341	24000033	Hà Mai	Loan	16/04/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	300
342	20003022	Ngô Gia	Lộc	31/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
343	24001681	Nguyễn Văn	Lộc	10/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
344	23001183	Phạm Nguyễn Thiên	Lộc	12/12/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
345	23000415	Phạm Trần Hoàng	Lộc	05/03/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	300
346	24000694	Trần Văn Thành	Lộc	28/11/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
347	23001255	Trương Nguyễn Phúc	Lộc	01/01/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
348	20003331	Hoàng Đức	Lợi	24/05/2001	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
349	18003178	Ngô Xuân	Lợi	11/08/2000	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
350	24001624	Nguyễn Duy	Lợi	05/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
351	21004395	Đặng Nguyễn Hải	Long	08/02/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
352	24000952	Hồ Quang	Long	11/12/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
353	23004768	Lư Duy	Long	22/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
354	22001336	Nguyễn Hữu	Long	12/03/2002	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
355	24003764	Nguyễn Ngọc	Long	09/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
356	23002732	Nguyễn Sỹ	Long	30/03/2001	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
357	24001833	Nguyễn Thành	Long	15/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
358	25002432	Nguyễn Vũ Quốc	Long	10/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
359	24001064	Tăng Nhật	Long	28/09/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
360	24002626	Trần Kim	Long	21/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
361	23001282	Trần Kim	Long	03/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	300
362	24001317	Trần Vũ Phi	Long	27/07/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
363	20000254	Lê Phan Vũ	Luân	09/05/2001	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	400
364	23002497	Nguyễn Cao Khánh	Luân	06/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
365	23000517	Nguyễn Thành	Luân	04/02/2002	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
366	23002253	Đặng Thanh	Lý	05/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
367	23004486	Dương Lê Ngọc	Mai	31/07/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
368	24000372	Lê Huỳnh Thanh	Mai	28/04/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
369	23001262	Lê Trịnh Tuyết	Mai	26/10/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
370	25002382	Quãng Ngọc	Mai	26/06/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
371	24001267	Phạm Nguyễn Duy	Mạnh	05/01/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
372	22000156	Trần Đức	Mạnh	05/07/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
373	23000745	Đặng Ngọc	Minh	12/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
374	24001020	Lê Anh	Minh	03/04/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
375	24000878	Nguyễn Đình Duy	Minh	08/05/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
376	23001925	Nguyễn Hùng	Minh	15/03/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
377	24003705	Nguyễn Ngọc	Minh	18/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
378	23000437	Phạm Đình Anh	Minh	24/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
379	23001137	Trần Nguyễn Anh	Minh	14/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
380	25002220	Từ Nguyễn Hải	Minh	18/08/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
381	24001536	Đỗ Ngọc Trà	My	21/07/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
382	24000899	Nguyễn Trần Diễm	My	28/02/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
383	23000653	Phan Lê Thảo	My	07/12/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
384	22002563	Nguyễn Anh	Mỹ	24/05/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
385	23000804	Nguyễn Kiều	Mỹ	09/11/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
386	24002232	Quách Ngọc	Mỹ	27/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
387	25002059	Lê Thị Thủy	Nam	03/04/1978	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
388	25002296	Nguyễn Nhật	Nam	06/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
389	24002370	Nguyễn Nhật	Nam	21/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
390	23001276	Nguyễn Thanh	Nam	15/01/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
391	22001104	Phan Văn	Nam	20/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
392	22000747	Trần Nguyễn Hoàng	Nam	24/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
393	23002326	Trịnh Phan Hoàng	Nam	17/11/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
394	21000287	Lê Võ Ngọc	Nga	03/06/2006	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
395	23004552	Hà Thanh	Ngân	16/10/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
396	23000774	Lê Kim	Ngân	29/09/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
397	24000242	Ngô Nguyễn Mỹ	Ngân	22/02/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-02	300
398	22001920	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	11/10/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
399	23001314	Trần Kim	Ngân	28/08/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
400	24000938	Võ Nguyễn Bảo	Ngân	21/03/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
401	25000165	Huỳnh Hải	Nghi	21/01/2000	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
402	22000620	Bùi Trọng	Nghĩa	24/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
403	20001520	Đoàn Trọng	Nghĩa	04/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
404	25002774	Lê Minh	Nghĩa	17/12/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
405	24000059	Ngô Hữu	Nghĩa	05/10/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
406	24000273	Nguyễn Đình Trọng	Nghĩa	12/02/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
407	22001507	Nguyễn Duy	Nghĩa	12/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
408	25002173	Trương Thành	Nghĩa	22/12/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
409	25002732	Võ Thành	Nghĩa	11/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
410	24001835	Bùi Ánh	Ngọc	29/08/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
411	25000798	Doãn Thị Bích	Ngọc	27/01/2010	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
412	24000319	Huỳnh Hoàng Bảo	Ngọc	29/05/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
413	24001418	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	30/12/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
414	24000478	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	05/04/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
415	23001847	Nguyễn Lam Bảo	Ngọc	07/03/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
416	24001409	Nguyễn Thị	Ngọc	14/12/2004	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
417	23001398	Phạm Văn	Ngọc	28/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
418	23001268	Tăng Minh	Ngọc	29/11/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
419	25002383	Vũ Kim	Ngọc	22/01/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
420	23001881	Hồ Đình	Nguyên	18/08/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
421	24001863	Lê Khôi	Nguyên	21/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
422	23002123	Lê Văn	Nguyên	28/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
423	23003214	Nguyễn Khôi	Nguyên	02/12/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
424	24001118	Nguyễn Phạm	Nguyên	16/02/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
425	24000171	Trần Thịnh	Nguyên	16/04/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
426	23001461	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	31/03/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
427	25001919	Nguyễn Thanh	Nhã	08/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
428	24003896	Nguyễn Thị Hương	Nhã	04/01/2000	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
429	25002280	Lê Phước Thành	Nhân	08/05/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
430	23001647	Lý Thành	Nhân	10/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
431	24000589	Nguyễn Hồ Đức	Nhân	06/05/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
432	24001675	Nguyễn Hữu	Nhân	01/11/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	400
433	23000347	Nguyễn Minh	Nhật	27/02/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
434	23002072	Nguyễn Ngọc Minh	Nhật	01/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
435	23000373	Phạm Quang	Nhật	05/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
436	24000499	Trịnh Xuân Minh	Nhật	28/07/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
437	24000151	Đỗ Nguyễn Huệ	Nhi	07/04/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
438	24001955	Đỗ Thị Yến	Nhi	30/08/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
439	23000596	Lâm Hoàng Thảo	Nhi	20/04/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
440	24000982	Lương Khả	Nhi	31/08/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
441	24003961	Ngô Phương	Nhi	03/07/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
442	22000819	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhi	08/12/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
443	24003099	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	29/05/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
444	24001443	Nguyễn Phúc Khương	Nhi	19/03/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
445	24001963	Võ Thị Quỳnh	Nhi	02/06/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
446	24004679	Ngô Khải	Nhiên	06/02/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
447	24001950	Đặng Quốc	Như	10/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
448	25002692	Dương Hoàng Yến	Như	24/10/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
449	24001205	Ngô Thị Kiều	Như	28/12/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-01	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
450	21002699	Thiều Quỳnh	Như	11/10/2004	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
451	24001224	Võ Thị Tuyết	Như	12/05/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
452	24003921	Nguyễn Thị Kim	Nhung	15/08/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
453	19004587	Nguyễn Thị Phi	Nhung	23/09/2001	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
454	24003103	Bùi Văn Long	Nhựt	26/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
455	23004352	Lê Văn	Nhựt	25/07/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
456	23001055	Nguyễn Minh	Nhựt	29/05/2002	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
457	24001803	Đỗ Đại	Phát	23/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
458	24004114	Hà Tấn	Phát	01/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
459	25002636	Lại Tiến	Phát	10/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
460	24001116	Ngô Trường	Phát	16/11/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
461	24001718	Nguyễn Minh	Phát	29/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
462	24000990	Nguyễn Tấn	Phát	07/12/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300
463	24001006	Ông Gia	Phát	13/06/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
464	24000501	Phạm Văn Tuấn	Phát	31/10/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
465	24000724	Phương Gia	Phát	05/01/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
466	23001234	Võ Hoàng	Phát	07/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
467	24004005	Võ Phong	Phát	15/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
468	22000573	Dương Hoàng	Phong	12/02/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
469	24002341	Hoàng Đức	Phong	12/12/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
470	24003941	Huỳnh Nhựt	Phong	28/10/2002	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
471	23002122	Nguyễn Tấn	Phong	16/03/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
472	23000205	Nguyễn Triệu	Phong	25/11/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
473	22003452	Tô Thanh	Phong	20/09/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
474	23002784	Chu Đức Quang	Phú	23/07/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
475	24000362	Nguyễn Đức	Phú	05/07/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
476	24000223	Nguyễn Huỳnh Thanh	Phú	09/09/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
477	25002096	Đặng Gia	Phúc	12/07/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
478	24002864	Đinh Trọng	Phúc	23/02/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
479	18002263	Lâm Trần Thanh	Phúc	24/08/2003	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
480	24003917	Lương Hoàng	Phúc	04/12/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
481	25002284	Nguyễn	Phúc	06/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
482	24000973	Nguyễn Hoàng	Phúc	06/02/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
483	25002735	Nguyễn Tấn	Phúc	16/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
484	25002159	Nguyễn Thái	Phúc	13/06/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
485	24002224	Nguyễn Thanh	Phúc	13/10/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
486	22001862	Nguyễn Thanh	Phúc	16/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
487	23000464	Phan Anh Hồng	Phúc	26/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
488	25002222	Trần Hoàng	Phúc	02/08/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
489	24003725	Trần Anh	Phục	16/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
490	23000663	Huỳnh Minh	Phước	27/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
491	24001862	Ngô Minh	Phước	20/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
492	24002261	Trần Thanh	Phước	10/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
493	23000186	Đặng Thúy	Phương	18/03/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
494	23002708	Hoàng Thanh	Phương	01/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
495	25002384	Lữ Ngọc Uyên	Phương	29/03/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
496	23001974	Mai Thanh	Phương	21/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
497	24000538	Nguyễn Ngọc	Phương	30/06/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
498	24001213	Phan Nguyễn Nhật	Phương	06/08/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
499	22001299	Dương Huỳnh Minh	Quân	15/02/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
500	25002736	Hồ Minh	Quân	16/08/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
501	23000189	Nguyễn Anh	Quân	23/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
502	23000973	Nguyễn Hoàng	Quân	23/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
503	22001801	Nguyễn Minh	Quân	11/05/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
504	20004598	Phạm Võ Hồng	Quân	05/07/2002	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	400
505	23004887	Trang Hỷ	Quân	24/12/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
506	24000323	Nguyễn Đăng	Quang	10/06/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
507	24001855	Nguyễn Thanh	Quang	11/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
508	24000018	Phạm Duy	Quang	09/12/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
509	23002864	Phạm Minh	Quang	23/07/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
510	24002403	Thái Minh	Quang	03/12/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
511	20004026	Trần Thanh	Quang	18/05/2001	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
512	23001182	Viên Hào	Quang	12/01/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
513	23001393	Vương Khánh Trọng	Quí	20/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
514	23004942	Lê Phúc Minh	Quốc	11/09/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
515	24002406	Lê Lương Ngọc	Quý	08/09/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
516	24002257	Nguyễn Hồng	Quý	03/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
517	22002004	Phạm Thanh	Quý	02/12/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
518	25001327	Lương Ngọc	Quyên	14/11/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
519	24000595	Nguyễn Đỗ Tố	Quyên	17/02/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-02	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
520	22002967	Trần Khánh	Quyên	09/07/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
521	24001282	Trần Vũ Tú	Quyên	11/12/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
522	23002177	Bùi Ngọc	Quyền	05/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
523	20004542	Nguyễn Văn	Quyền	30/12/2001	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
524	25002590	Ngô Nguyễn Phương	Quỳnh	12/03/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
525	24000481	Phan Khánh	Quỳnh	03/11/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
526	24002594	Đinh Phước	Sang	21/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
527	24001804	Huỳnh Thanh	Sang	10/03/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
528	21004255	Nguyễn Minh	Sang	25/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
529	24001417	Nguyễn Minh	Sang	26/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
530	24003957	Trần Đình Phước	Sang	20/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
531	23001080	Lê Đình Anh	Siêu	05/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
532	23002715	Phạm Minh	Sôn	16/10/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
533	24003576	Đào Ngọc Bảo	Sơn	24/11/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
534	25001756	Lý Thái	Sơn	22/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
535	22001207	Nguyễn Bá Hoàng	Sơn	24/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
536	24004520	Võ Ngọc	Sứ	25/04/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
537	24000108	Nguyễn Thị Thu	Sương	20/08/2003	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
538	24001303	Bùi Kiến	Tài	01/01/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
539	25002225	Bùi Tấn	Tài	16/12/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
540	24004026	Hồ Công	Tài	18/02/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
541	24001545	Nguyễn Duy	Tài	08/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
542	21002057	Nguyễn Thành	Tài	18/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
543	24000835	Nguyễn Thành	Tài	01/07/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
544	24003673	Nguyễn Trương Chí	Tài	09/03/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
545	21004507	Phan Thế	Tài	07/08/2001	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
546	24003907	Hà Minh	Tâm	21/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
547	21003668	Lê Trần	Tâm	23/12/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
548	25002031	Lê Trần Khánh	Tâm	21/09/2003	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
549	23001680	Nguyễn Chí	Tâm	26/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
550	22003371	Nguyễn Minh	Tâm	15/02/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
551	21002857	Trần Thị Thùy	Tâm	23/06/2006	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
552	23000180	Vũ Minh	Tâm	13/04/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
553	17003429	Nguyễn Duy	Tân	18/02/1995	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
554	23000747	Nguyễn Ngọc	Tân	25/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
555	25002138	Nông Bình	Tân	25/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	350
556	24001564	Trần Vĩnh	Thạc	29/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
557	24000782	Lê Minh An	Thái	07/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
558	24003645	Nguyễn Việt	Thái	07/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
559	24000333	Nguyễn Xuân	Thái	06/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
560	23003944	Phạm Lê Minh	Thái	06/09/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
561	23001483	Phạm Ngọc	Thái	31/07/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
562	24003696	Trần Phạm Bảo	Thái	13/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
563	24000905	Trần Quốc	Thái	07/07/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
564	24003515	Đặng Cao	Thắng	13/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
565	22002123	Lê Xuân	Thắng	17/06/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
566	23002396	Nguyễn Đình	Thắng	20/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
567	24000669	Phạm Tống Gia Phước	Thắng	10/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
568	25002737	Phan Trọng	Thắng	03/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
569	23004342	Phan Văn	Thắng	18/09/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
570	25002401	Trần Thành	Thắng	19/08/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
571	24003824	Trịnh Ngọc	Thắng	13/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
572	24004408	Trương Quang Đức	Thắng	21/02/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
573	23000604	Võ Chiến	Thắng	28/05/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
574	23004363	Võ Lê Song	Thắng	08/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
575	24002565	Hà Phúc	Thanh	07/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
576	20005532	Nguyễn Minh	Thanh	23/02/1999	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
577	22002834	Phạm Đăng	Thanh	25/10/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
578	21001341	Đặng Xuân	Thành	03/01/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
579	22000856	Đoàn Duy	Thành	24/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
580	24004045	Lợi Thiên	Thành	07/08/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
581	23002097	Lý Tiến	Thành	04/03/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
582	24001956	Nguyễn Hữu	Thành	23/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
583	23000312	Nguyễn Phước	Thành	18/01/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
584	24001307	Nguyễn Văn Tiến	Thành	04/02/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
585	24000784	Phạm Công	Thành	20/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
586	24002227	Phạm Công	Thành	06/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
587	24003423	Trần Long	Thành	17/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
588	25002227	Võ Minh	Thành	27/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
589	19001756	Vũ Công	Thành	28/07/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
590	25001496	Võ Thanh	Thao	12/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
591	23000430	Nguyễn Lâm Thanh	Thảo	20/10/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
592	24000922	Phạm Ngọc Phương	Thảo	22/10/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
593	23002479	Võ Mai	Thâu	16/12/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	400
594	23004607	Trần Văn	Thế	20/07/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
595	25002228	Nguyễn Trương Hữu	Thi	13/04/1999	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
596	22003986	Phạm Thị Mộng	Thi	23/03/2004	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
597	21004000	Vũ Trần Minh	Thi	12/11/2006	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
598	20005530	Nguyễn Viết	Thiên	03/07/1999	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
599	22001100	Trần Nguyễn Nhật	Thiên	12/12/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
600	22001603	Bùi Bá	Thiện	21/03/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
601	24003557	Liêu Minh	Thiện	24/12/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
602	22001029	Nguyễn Văn Chí	Thiện	29/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
603	22001026	Phạm Duy	Thiện	21/04/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
604	21002595	Trương Xuân	Thiều	19/02/1997	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
605	24001547	Bùi Quốc	Thịnh	02/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
606	23001700	Hoàng Gia	Thịnh	11/02/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
607	24000415	Huỳnh Gia	Thịnh	25/03/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
608	24004247	Lê Đức	Thịnh	04/01/2001	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	300
609	23001882	Nguyễn Đức	Thịnh	05/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
610	23000266	Nguyễn Gia	Thịnh	13/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
611	24003789	Nguyễn Phúc	Thịnh	12/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
612	24000830	Trương Anh	Thơ	28/06/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
613	25002766	Đào Văn	Thọ	12/02/1983	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
614	23001027	Nguyễn Khánh	Thọ	28/02/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
615	23001452	Vũ Hữu	Thọ	12/05/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	350
616	23002788	Nguyễn Chí	Thông	06/01/1998	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
617	23000882	Vũ Đình	Thống	22/08/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
618	20000464	Phùng Thị Hoài	Thu	03/09/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
619	24001435	Lê Huỳnh Minh	Thư	01/06/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
620	24000277	Nguyễn Cao Anh	Thư	02/01/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
621	24000437	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	11/08/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
622	23001196	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	17/05/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
623	23001990	Nguyễn Trần Minh	Thư	20/05/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
624	24001097	Quảng Trần Anh	Thư	16/02/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-05	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
625	22004639	Trần Huỳnh Minh	Thư	05/10/2004	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
626	24000639	Văn Ngọc Minh	Thư	08/04/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
627	24003612	Hồ Văn	Thuận	07/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
628	24001458	Lê Minh	Thuận	26/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
629	24001393	Lê Thị Mỹ	Thuận	02/12/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	300
630	19003465	Lê Văn	Thuận	19/09/2001	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	400
631	24004050	Nguyễn Quang	Thuận	08/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
632	21000635	Phùng Minh	Thuận	16/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
633	24001787	Trần Nguyễn Hùng	Thuận	20/01/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
634	23004632	Trần Văn	Thuận	10/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
635	24001480	Trần Hữu	Thức	13/01/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
636	23001216	Dương Hoài	Thương	16/08/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
637	23000335	Trần Thị Thanh	Thúy	15/02/2008	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
638	23001369	Nguyễn Ngọc Minh	Thy	08/08/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
639	24001782	Châu Thị Thủy	Tiên	06/11/2006	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
640	24000071	Dương Trần Mỹ	Tiên	30/07/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
641	24001794	Hồ Thị Cẩm	Tiên	19/06/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
642	22001111	Huỳnh Cẩm	Tiên	12/06/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
643	24001403	Huỳnh Kim Thủy	Tiên	13/11/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
644	23000686	Nguyễn Huỳnh Giáng	Tiên	31/03/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
645	24001765	Phạm Khánh	Tiên	13/05/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
646	20000664	Trần Thị Mỹ	Tiên	30/03/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
647	24001577	Võ Nguyễn Thái	Tiên	16/04/2002	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
648	23002198	Võ Văn	Tiên	28/05/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
649	25002425	Đặng Trần	Tiến	23/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
650	23001260	Lại Hữu	Tiến	28/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
651	23002301	Nguyễn Hải	Tiến	12/03/2004	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
652	24000901	Nguyễn Hoàng Trường	Tiến	31/07/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
653	23001176	Nguyễn Minh	Tiến	08/10/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	300
654	22000651	Văn Nguyễn Quang	Tiến	17/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
655	23000379	Trần Thanh	Tiền	07/02/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
656	21000817	Bùi Tấn	Tiễn	21/02/2003	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
657	24003795	Bùi Phúc	Tín	16/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
658	24000531	Phan Trọng	Tín	12/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
659	24000367	Nguyễn Phạm Trọng	Tính	19/12/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
660	23001998	Quách Tố	Tố	06/06/2005	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
661	24000710	Cao Hữu	Toàn	05/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
662	24001092	Hồ Thanh	Toàn	23/02/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
663	22001944	Hoàng Phúc	Toàn	08/09/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	300
664	24002350	Lương Gia	Toàn	29/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
665	24003876	Nguyễn Đức	Toàn	29/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
666	22001045	Nguyễn Trí	Toàn	12/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
667	22001178	Phan Trung	Toàn	04/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
668	24002552	Sảm Song	Toàn	27/03/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
669	24001709	Nguyễn Thanh	Trà	17/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
670	22004638	Đinh Thanh Vân	Trâm	08/12/2004	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-04	350
671	25002386	Huỳnh Nguyệt Quế	Trâm	22/11/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
672	23002677	Nguyễn Đặng Ngọc	Trâm	22/11/2005	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
673	24003288	Âu Dương Mỹ	Trân	16/04/2003	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350
674	24003709	Bùi Huyền	Trân	25/06/2006	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
675	24000527	Hồ Huỳnh Mỹ	Trân	18/06/2000	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
676	23002195	Nguyễn Trần Bảo	Trân	02/07/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-01	300
677	24000877	Lê Đoan	Trang	16/12/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
678	23001447	Hỷ Minh	Trí	06/12/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	300
679	24000081	Khưu Trọng	Trí	17/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
680	22001652	Lê Thanh	Trí	02/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
681	24002413	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	03/08/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
682	25002262	Nguyễn Minh	Trí	18/04/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
683	23002397	Nguyễn Minh	Trí	27/08/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
684	23002325	Nguyễn Thanh Mạnh	Trí	10/01/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
685	23004673	Nguyễn Trần Đức	Trí	23/12/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
686	24001551	Nhâm Hoàng Phước	Trí	19/06/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
687	23001022	Võ Hữu	Trí	12/07/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
688	22001050	Lê Phùng Minh	Triết	08/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	300
689	24001552	Trần Lương Minh	Triết	28/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
690	22004019	Phạm Triều	Triều	22/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
691	24001078	Lê Trần Ngọc	Trinh	23/03/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-05	300
692	24001127	Nguyễn Đăng	Trình	15/11/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	300
693	23001245	Phan Dương Hùng	Trọng	22/02/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	300
694	25002230	Gịp Kiến	Trụ	30/10/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
695	24001866	Đặng Nguyễn Thanh	Trúc	06/12/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
696	24002718	Trần Thanh	Trúc	29/06/2006	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
697	24002220	Phạm Công	Trực	06/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
698	23000370	Ngô Minh	Trung	17/11/2000	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
699	24004592	Nguyễn Chí	Trung	19/09/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	350
700	24003968	Nguyễn Thành	Trung	07/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
701	23000728	Trần Nhân	Trung	17/09/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-02	300
702	22001108	Đỗ Nguyễn Thiên	Trường	03/11/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
703	23000584	Nguyễn Lưu	Trường	31/07/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
704	24003911	Nguyễn Nhựt	Trường	03/01/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
705	23000219	Võ Ngọc	Trường	12/03/2001	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
706	21004160	Vũ Công	Trường	12/03/2003	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
707	24000660	Mai Hoàng	Tú	04/02/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
708	24000183	Nguyễn Huỳnh Anh	Tú	04/10/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
709	23001227	Nguyễn Thanh	Tú	13/02/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	300
710	24001488	Nguyễn Văn	Tú	04/08/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
711	25000419	Võ Thanh	Tú	04/01/2010	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
712	24000863	Lê Minh	Tuấn	31/12/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
713	22002161	Lê Trọng	Tuấn	10/01/2007	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-01	350
714	24002354	Long Huỳnh Anh	Tuấn	21/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
715	17003828	Nguyễn Châu	Tuấn	22/05/1999	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-05	350
716	24001049	Nguyễn Quốc	Tuấn	20/12/2000	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
717	24001280	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	18/06/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	300
718	24001678	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	23/05/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
719	24001578	Nguyễn Trọng	Tuấn	30/11/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
720	25001159	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	17/04/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
721	24001073	Phạm Nguyễn Hoàng	Tuấn	22/07/2009	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	300
722	24003810	Phan Đình	Tuấn	04/04/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
723	23000253	Thái Anh	Tuấn	09/06/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
724	23004358	Trần Anh	Tuấn	06/03/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-04	350
725	23002603	Trần Anh	Tuấn	26/08/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	400
726	21003854	Trịnh Thanh Thái	Tuấn	27/11/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	350
727	24000993	Đặng Thanh	Tùng	28/05/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-03	350
728	20000017	Nguyễn Quang	Tước	11/04/1999	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-01	300
729	23002724	Trần Ngọc	Tươi	07/11/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	350

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
730	25002232	Lê Tấn	Tường	29/10/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-02	350
731	24002786	Vũ Như Ngọc	Tuyền	11/11/2006	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-03	350
732	24000884	Nguyễn Phạm Xuân	Uyên	17/03/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	300
733	25002578	Đặng Phạm Mỹ	Vân	21/05/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	350
734	25002596	Đỗ Mai Thúy	Vân	23/08/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
735	24000497	Nguyễn Thanh	Vân	16/03/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	300
736	24000914	Nguyễn Tường	Vân	09/09/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-03	300
737	23000350	Nguyễn Kiến	Văn	13/03/2008	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
738	23002132	Khương Đại	Vệ	30/06/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
739	23002128	Trương Đại	Vệ	12/10/2005	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-05	350
740	24003952	Nguyễn Quốc	Việt	12/02/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
741	24000424	Nguyễn Tấn	Việt	20/12/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	350
742	23001889	Nguyễn Trọng	Việt	29/11/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-05	350
743	24000756	Vũ Phạm Hoàng	Việt	23/10/2009	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300
744	23000668	Nguyễn Công Thành	Vinh	15/04/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	300
745	24001793	Nguyễn Quang	Vinh	30/11/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
746	25002160	Phạm Quang	Vinh	24/08/2007	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
747	24002259	Trần Minh	Vinh	05/03/1999	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-05	350
748	23002553	Đoàn	Vũ	21/06/2004	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-04	350
749	23001021	Phan Minh	Vũ	01/03/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
750	24003983	Phùng Tuấn	Vũ	18/12/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	350
751	24003711	Bùi Vũ Minh	Vương	25/07/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-02	350
752	23000340	Phạm	Vương	02/04/2008	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.1-05	350
753	24000719	Lâm Huỳnh Uyên	Vy	05/08/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.3-01	300
754	23001523	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	04/08/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.3-03	300
755	23000753	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	15/08/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
756	24000317	Nguyễn Song Bảo	Vy	26/09/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.1-02	300
757	23000431	Ôn Nhật	Vy	11/07/2006	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-03	300
758	24004216	Phạm Ngọc Khánh	Vy	26/10/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-03	300
759	25002598	Trần Phương	Vy	15/05/2007	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-03	350
760	23000259	Võ Hồ Thảo	Vy	02/02/2008	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
761	24003535	Bùi Dương Anh	Vỹ	14/04/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.1-04	350
762	24001774	Bùi Nhật Long	Vỹ	10/12/2006	Nam	8g-10g: Phòng C3.3-03	350
763	23004587	Đỗ Hồng	Vỹ	12/09/2005	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-03	400
764	25000540	Lê Chí	Vỹ	15/03/2010	Nam	8g-10g: Phòng C3.2-01	300

STT	MSSV	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Giờ thi/Phòng thi	Đầu ra
765	24003291	Lâm Thành	Ý	19/09/2006	Nam	8g-10g: Phòng_ C2.2-01	350
766	24001106	Lương Ngọc Thiên	Ý	21/08/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-04	300
767	24001376	Nguyễn Ngọc Như	Ý	31/07/2009	Nữ	8g-10g: Phòng C3.2-04	300
768	25002376	Huỳnh Cao Bích	Yến	25/05/2007	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.1-02	350
769	24001035	Nguyễn Phương Bảo	Yến	11/07/2009	Nữ	8g-10g: Phòng_ C2.2-02	300